| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÀU BÀNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 116/2024/HS-ST
Ngày: 16-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Xuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thị L, sinh năm 1981 tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Lương B và bà Châu Thị T; có chồng là Nguyễn Trọng H và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2012/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện EaSúp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Đỗ Thị L 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Bị hại:* Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đỗ Thị L là đối tượng không có nghề nghiệp hiện đang ở nhà chăm sóc con nhỏ. Do không có tiền tiêu xài, L đã lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản tài sản của chủ sở hữu và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2024, L đi bộ từ phòng trọ của mình đến kiot phòng trọ của bà Trần Thị Ánh N để vay của bà N số tiền 1.000.000 đồng. Liên quan sát thấy bà N lấy tiền trong túi nylon và bên trong túi còn đựng rất nhiều tiền nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà N. Liên quan sát thấy bà N cất túi nylon chứa tiền trong tủ nhôm gần cửa phòng trọ rồi sau đó L trở về phòng trọ của mình. Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 25 tháng 7 năm 2024, L đi bộ ra kiot của bà N, sau đó quan sát thấy bên trong nhà không có ai do L biết lúc này vợ chồng bà N đã đi tập thể dục, cửa kiot khép hờ không khóa cửa chính nên L lén lút mở cửa kiot bước vào trong phòng trọ, tiến sát đến vị trí tủ nhôm nơi bà N cất tiền, thò tay vào bên trong túi nylon lấy hai cọc tiền rồi nhanh chóng mang về phòng trọ của mình cất giấu. Khoảng 05 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2024 bà N chuẩn bị đi làm, trong lúc kiểm tra đồ cá nhân thì phát hiện túi nylon đựng tiền của mình có dấu hiệu bị dịch chuyển khỏi vị trí cũ. Bà N kiểm tra thì phát hiện đã bị mất số tiền 100.000.000 đồng nên đã làm đơn trình báo lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B. Quá trình điều tra xác định, L là người thực hiện hành vi trộm cắp nên đã mời L về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố; bị hại bà N không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 31 tháng 7 năm 2024, Công an thị trấn L, huyện B đã thu giữ của bị cáo số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại N (bút lục số 48). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại N (bút lục số 62).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 136/CT-VKSBB ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Đỗ Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Liên từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, con bị cáo sinh năm 2023 còn bú sữa mẹ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.2] Riêng D bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện B thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của D bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ C quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận: khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại K thuộc Lô A, đường N, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 100.000.000 đồng của bị hại N.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là số tiền 100.000.000 đồng, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo là lớn, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[4] Vì tham lam và để có tiền sử dụng cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, bất chấp bị phát hiện. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Năm 2012, bị cáo bị xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích. Lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học, nhưng bị cáo lại một lần nữa thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: đã trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Kim Xuyến**